TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10/01/2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Vương;
2. Ông Lê Đức Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Học – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 06 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Thanh Th, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Số A, đường Lý Thánh Tông, phường T, quận TP, thành phố H *(vắng mặt).*

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Ấp 1, xã S, huyện C, tỉnh Đ *(vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 27/05/2019; bản tự khai, nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung K tự tìm hiểu quen biết nhau vào đầu năm 2002 tại thành phố H, đến ngày 29/4/2006 thì anh chị kết hôn và tổ chức đám cưới. Ngày 24/4/2006 anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Đ; đây là hôn nhân lần đầu của cả hai người. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại nhà mẹ chị ở thành phố H, đến năm 2011 thì anh chị về xã S sinh sống cùng với gia đình chồng, năm 2012 lại quay lên thành phố H sinh sống lại. Anh chị chung sống đến năm 2014 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do anh K bỏ bê công việc sa đà vào đam mê cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình vợ con, từ nguyên nhân trên dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ tháng 7/2014 do anh K thiếu nợ cờ bạc nên đã bỏ nhà đi về S sinh sống cho đến nay, bỏ mặc vợ con và anh chị cũng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay do vợ chồng không còn chung sống với nhau

đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân trên thực tế không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trung K.

- Về con chung: chị Th xác định vợ chồng có hai người con chung là cháu Nguyễn Đặng Thái S, sinh ngày: 24/08/2007 và cháu Nguyễn Đặng Hải Đ, sinh ngày 28/9/2013, hiện tại các cháu đang sống cùng với chị. Chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu S và Đ, chị Th không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đặng Thị Thanh Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

Các tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp gồm: Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (photo chứng thực); Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh con chung (bản sao); Giấy xác nhận; Bản tự khai.

* Đối với bị đơn là anh Nguyễn Trung K: Do anh K cố tình vắng mặt trong các buổi làm việc mà tòa án triệu tập nên không có lời trình bày của anh K.

Các tài liệu, chứng cứ bị đơn giao nộp gồm: không.

Các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được: Biên bản xác minh nơi cư trú của bị đơn và tình trạng hôn nhân.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về quan hệ pháp luật, việc thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Th ly hôn anh K; về con chung: giao cháu Nguyễn Đặng Thái S, sinh ngày: 24/08/2007 và cháu Nguyễn Đặng Hải Đ, sinh ngày 28/9/2013 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời anh K không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét; chị Th chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Đặng Thị Thanh Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Trung K và yêu cầu nuôi con, nên đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Nguyễn Trung K có nơi cư trú tại: Ấp 1, xã S, huyện C, tỉnh Đ theo biên bản xác minh 12/11/2019 (BL 39); căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các giấy triệu tập cho anh K nhưng anh K cố tình không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy, khi thông báo các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như phiên tòa, thì Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản cho anh K. Ngày 02/01/2020, Tòa án đã đưa vụ án trên ra xét xử nhưng hoãn phiên tòa vì do anh K vắng mặt lần thứ nhất. Ngày 22/11/2019, nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS, tại phiên tòa hôm nay, tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2] Về việc áp dụng pháp luật: Chị Th và anh K kết hôn với nhau từ năm 2006, sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ngày 27/5/2019 chị Th xin ly hôn. Vì vậy áp dụng Luật HN&GĐ năm 2000 để giải quyết tranh chấp về ly hôn cho anh chị là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đặng Thị Thanh Th và anh Nguyễn Trung K tự nguyện tìm hiểu, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 24/4/2006 (BL 02), nên hôn nhân giữa chị Th và anh K là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Thanh Th nhận thấy: vì mâu thuẫn trong cuộc sống 2 anh chị đã không còn chung sống với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Điều đó thể hiện qua lời khai của chị Th và phù hợp với biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân tại Công an xã S của TAND huyện Cẩm Mỹ ngày 12/11/2019. Việc vợ chồng không chung sống với nhau trong một thời gian dài, điều đó cho thấy hôn nhân giữa chị Th và anh K đã thực sự mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung đã không còn tồn tại trên thực tế, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định cho chị Đặng Thị Thanh Th và anh Nguyễn Trung K ly hôn là phù hợp.

- Về yêu cầu quyền được trực tiếp nuôi con chung: chị Th yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Đặng Thái S, sinh ngày: 24/08/2007 và cháu Nguyễn Đặng Hải Đ, sinh ngày 28/9/2013. Xét thấy: Cháu S có nguyện vọng ở với chị Th và cháu Đ còn nhỏ và cần sự chăm sóc của người mẹ, bản thân chị Th cũng có nơi ở, việc làm và thu nhập ổn định, do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Th là giao cháu Nguyễn Đặng Thái S, sinh ngày: 24/08/2007 và cháu Nguyễn Đặng Hải Đ, sinh ngày 28/9/2013 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các cháu.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Th không yêu cầu anh K thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm thời không đặt ra xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh K.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: do không ai yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 của BLTTDS thì chị Th phải chịu án phí sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng và đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266 của BLTTDS; Điều 131 của Luật HN&GĐ năm 2014; các điều 85, 89, 91, 92, 93 và 94 của Luật HN&GĐ năm 2000; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị Thanh Th ly hôn anh Nguyễn Trung K.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đặng Thái S, sinh ngày: 24/08/2007 và cháu Nguyễn Đặng Hải Đ, sinh ngày 28/9/2013 cho chị Đặng Thị Thanh Th được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Tạm thời không đặt ra xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Nguyễn Trung K.

Sau khi ly hôn quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo đảm cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

3. Về tài sản chung và nợ chung: do không ai yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp tại biên lai thu tiền số 004905 ngày 10/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; chị Th đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VSKND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Tường Vy